

 bóng đá	 bóng rổ	het basketbal Các em nhỏ chơi bóng rổ cùng nhau. De kinderen spelen samen basketbal. Les 155 · Sport — balspelen	het voetbal Lũ trẻ chơi bóng đá ở ngoài trời. De kinderen spelen buiten voetbal. Les 155 · Sport — balspelen
 bóng chày	 quần vợt	het tennis Anh ấy chơi quần vợt với bạn của mình. Hij speelt tennis met zijn vriend. Les 155 · Sport — balspelen	het honkbal Anh trai tôi chơi bóng chày. Mijn broer speelt honkbal. Les 155 · Sport — balspelen
 bóng bàn	 cầu lông	het badminton Họ chơi cầu lông ở ngoài trời. Ze spelen buiten badminton. Les 155 · Sport — balspelen	het tafeltennis Lũ trẻ chơi bóng bàn. De kinderen spelen tafeltennis. Les 155 · Sport — balspelen
 khúc côn cầu	 bóng chuyền	het volleybal Lũ trẻ chơi bóng chuyền ở ngoài trời. De kinderen spelen buiten volleybal. Les 155 · Sport — balspelen	het hockey Anh ấy chơi khúc côn cầu với bạn bè. Hij speelt hockey met zijn vrienden. Les 155 · Sport — balspelen

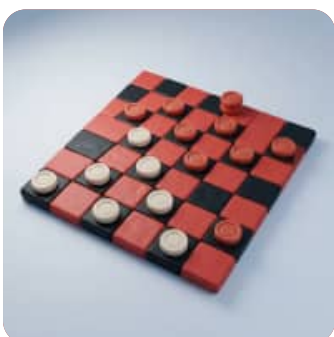
 gôn	 bóng bầu dục	het rugby Anh trai tôi chơi bóng bầu dục với bạn bè. Mijn broer speelt rugby met zijn vrienden. Les 155 · Sport — balspelen	het golf Bố tôi chơi gôn. Mijn vader speelt golf. Les 155 · Sport — balspelen
 bóng gậy	 vợt	het racket Anh ấy làm gãy cái vợt tennis của mình. Hij brak zijn tenn racket. Les 155 · Sport — balspelen	het cricket Bóng gậy rất phổ biến ở Anh. Cricket is erg populair in Engeland. Les 155 · Sport — balspelen
 quả bóng	 trò chơi	het spel Trên kệ có một trò chơi cũ. Op de plank staat een oud spel. Les 152 · Sport & spel	de bal Anh ấy đá quả bóng màu đỏ. Hij schopt tegen de rode bal. Les 152 · Sport & spel
 trận đấu	 đội	het team Đây là trận thắng của đội tôi. Dit is de winnende wedstrijd van mijn team. Les 152 · Sport & spel	de wedstrijd Họ xem trận đấu bóng chày. Ze kijken naar de honkbalwedstrijd. Les 152 · Sport & spel

 cầu thủ	 huấn luyện viên	de coach Huấn luyện viên nói chuyện với đội bóng đá. De coach praat met het voetbalteam. Les 152 · Sport & spel	de speler Anh ấy là một cầu thủ tuyệt vời. Hij is een geweldige speler. Les 152 · Sport & spel
 trọng tài	 bàn thắng	het doelpunt Cô ấy đã ghi một bàn thắng quyết định. Zij scoorde het winnende doelpunt. Les 152 · Sport & spel	de scheidsrechter Họ đã thấy trọng tài của trận đấu. Ze zagen de scheidsrechter van de wedstrijd. Les 152 · Sport & spel
 ghi điểm	 thắng	winnen Bạn có thể thắng mọi lúc. Je kunt elke keer winnen. Les 152 · Sport & spel	scoren Tôi ghi điểm trong trò chơi. Ik score punten in het spel. Les 152 · Sport & spel
 làm mất	 hòa	gelijkspel Trận đấu kết thúc với tỉ số hòa. De wedstrijd eindigde in een gelijkspel. Les 152 · Sport & spel	verliezen Thình thoảng họ làm mất bóng. Ze verliezen de bal soms. Les 152 · Sport & spel

 trượt tuyết	 trượt tuyết bằng ván	snowboarden Anh trai tôi thích trượt tuyết bằng ván vào mùa đông. Mijn broer houdt in de winter van snowboarden. Les 156 · Sport — buiten & actie	skiën Họ thích trượt tuyết trên núi. Ze genieten van het skiën op de berg. Les 156 · Sport — buiten & actie
 lướt sóng	 câu cá	vissen Chúng tôi đang câu cá ở dưới sông. Wij zijn in de rivier aan het vissen. Les 156 · Sport — buiten & actie	surfen Người đàn ông đó đang lướt sóng trên một con sóng. De man surft op een golf. Les 156 · Sport — buiten & actie
 trượt ván	 trượt băng	schaatsen Chúng tôi thích trượt băng. Wij vinden schaatsen leuk. Les 156 · Sport — buiten & actie	skateboarden Cậu bé thích trượt ván. De jongen houdt van skateboarden. Les 156 · Sport — buiten & actie
 đang đi thuyền	 leo	klimmen Cậu bé đang leo cây. De jongen klimt in de boom. Les 156 · Sport — buiten & actie	zeilen Con tàu đang đi thuyền trên biển. Het schip zeilt nu. Les 156 · Sport — buiten & actie

 chạy bộ	 thể dục dụng cụ	turnen Các em nhỏ tập thể dục dụng cụ. De kinderen doen aan turnen. Les 156 · Sport — buiten & actie	joggen Người đàn ông đang chạy bộ ở ngoài trời. De man jogt buiten. Les 156 · Sport — buiten & actie
 trượt patin	 chèo	peddelen Chúng tôi đang chèo chiếc thuyền nhỏ. Wij zijn de kleine boot aan het peddelen. Les 156 · Sport — buiten & actie	skeeleren Anh ấy đang trượt patin trong công viên. Hij skeelt in het park. Les 156 · Sport — buiten & actie
 bắn	 cuộc đua	de race Người chạy bộ đã thắng cuộc đua. De hardloper won de race. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld	schieten Người thợ săn bắn mũi tên. De jager schiet de pijl af. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld
 bảo vệ	 cổ vũ	juichen Mọi người cổ vũ cho người chiến thắng. De mensen juichen voor de winnaar. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld	verdedigen Những người lính bảo vệ thành phố. De soldaten verdedigen de stad. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld

 đánh	 mục tiêu	het doel Mục tiêu của chúng tôi là tìm kiếm thức ăn. Ons doel is om eten te vinden. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld	slaan Cậu bé đánh quả bóng. De jongen sloeg de bal. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld
 cú vung	 nhấc	tillen Anh ấy nhấc cái hộp nặng lên. Hij tilt de zware doos op. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld	de swing Cú vung gậy của anh ấy rất mạnh. Zijn swing met de honkbalknuppel was krachtig. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld
 dẫn bóng	 giải quyết	aanpakken Chúng ta phải giải quyết vấn đề khó khăn này. We moeten dit moeilijke probleem aanpakken. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld	dribbelen Cậu bé đang dẫn bóng. De jongen dribbelt met de bal. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld
 ném	 cú đập bóng	de smash Cú đập bóng của cô ấy đã ghi điểm. Haar smash won het punt. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld	gooien Cầu thủ ném quả bóng. De speler gooit de bal. Les 153 · Sportwerkwoorden — op het veld

 cờ vua	 trò chơi xếp hình	de puzzel Đưa trẻ giải trò chơi xếp hình. Het kind lost de puzzel op. Les 154 · Spelletjes & puzzels	het schaken Họ chơi cờ vua mỗi tối. Ze schaken elke avond. Les 154 · Spelletjes & puzzels
 bài	 cờ domino	de domino Chúng tôi cùng chơi cờ domino. Wij spelen samen domino. Les 154 · Spelletjes & puzzels	de kaarten Anh ấy chơi bài với bạn bè. Hij speelt kaarten met zijn vrienden. Les 154 · Spelletjes & puzzels
 cờ đam	 xúc xắc	de dobbelsteen Anh ấy tung con xúc xắc màu đỏ. Hij rolt met de rode dobbelsteen. Les 154 · Spelletjes & puzzels	dammen Lũ trẻ chơi cờ đam cùng nhau. De kinderen dammen samen. Les 154 · Spelletjes & puzzels
 phi tiêu	 bowling	bowlen Chúng tôi thích môn bowling. Wij vinden de sport bowlen leuk. Les 154 · Spelletjes & puzzels	de dartpijltjes Anh ấy ném những chiếc phi tiêu nhỏ. Hij gooit met de kleine dartpijltjes. Les 154 · Spelletjes & puzzels

 bi-a	 trung tâm trò chơi	de speelhal Chúng tôi chơi trò chơi ở trung tâm trò chơi. Wij spelen spelletjes in de speelhal. Les 154 · Spelletjes & puzzels	het biljart Anh ấy chơi bi-a với bạn bè. Hij speelt biljart met zijn vrienden. Les 154 · Spelletjes & puzzels
 máy chơi game	 giải đấu	het toernooi Đội của chúng tôi đã thắng giải đấu. Ons team heeft het toernooi gewonnen. Les 154 · Spelletjes & puzzels	de spelcomputer Tôi chơi trên máy chơi game của mình. Ik speel op mijn spelcomputer. Les 154 · Spelletjes & puzzels